

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2018/HS-ST
Ngày 21 tháng 8 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vượng ;
2. Ông Đào Mạnh Tiến.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố

B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2018/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 08/8/2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1964; tên gọi khác: Nguyễn Trường G; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số nhà A, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trương C (đã chết) và bà Đoàn Thị R, sinh năm 1926; Vợ: Lưu Thị Kim B, sinh năm 1969 (đã ly hôn) và có ba con (con lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1995); tiền án: Tại bản án số 23/2018/HSPT ngày 05/03/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 08 tháng 01 ngày tù về tội “Hủy hoại tài sản”; tiền sự: Không; bị cáo bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2018 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn L:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1967, địa chỉ: Số nhà B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn L:* Ông Nguyễn Văn Đ, Luật sư Văn phòng luật sư C, Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

* Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961, địa chỉ: Số nhà D, đường H, tổ dân phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

* Người làm chứng:

1. Ông Ngô Thế T1, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà V, đường đê G, tổ dân phố G2, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà E, đường đê G, tổ dân phố G2, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn cá nhân từ trước, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/3/2018, Nguyễn Văn L (tên gọi khác là Nguyễn Trường G) mang theo một con dao phay được bọc ngoài bằng bao giấy màu vàng đựng trong túi xách đến quán cà phê Y ở số X1, đường đê C, phường L, thành phố B tìm chủ quán là ông Nguyễn Văn T. Khi đến cửa quán, L lấy dao trong túi xách ra, vứt bỏ bao giấy bọc ngoài rồi cầm dao đi vào trong quán. Lúc này ở trong quán, ông T đang ngồi uống cà phê với ông Ngô Thế T1 sinh năm 1964 trú tại số V, đường đê G, tổ dân phố G2, phường L, thành phố B và ông Nguyễn Thanh H sinh năm 1972 trú tại số E, đường đê G, tổ dân phố G2, phường L, thành phố B. Lướt đi đến gần vị trí ông T đang ngồi và nói “tao G Chí đây, vừa đi tù về hôm nay tao giết mày thằng Thắng L”. Nói xong L dùng tay phải cầm dao chém một nhát trúng vào chiếc bàn uống nước ông T đang ngồi nhưng không gây thiệt hại gì. Ông T sợ quá ngã ra sàn nhà sau đó chạy vào nhà trong. L tiếp tục dùng dao chém 01 nhát vào chiếc quạt điện nhãn hiệu Deton làm gãy chiếc tuốc nãng. Sau đó, L đi ra ngoài cửa quán dùng tay phải cầm dao lần lượt chém cụt ngọn hai cây cau cảnh ở hai bên cửa quán rồi bỏ về.

Cùng ngày 05/3/2018, ông T có đơn trình báo Công an phường L, thành phố B. Ngày 06/03/2018, Cơ quan điều tra khám nghiệm hiện trường vụ án, kết quả như sau:

- Quán cà phê Y là nhà ống cấp bốn có ba lớp cửa phía Đông Bắc: Cửa xếp ngoài cùng có kích thước (6,2×3)m, phía trong cửa xếp là cửa nhôm kính thước (4,6×2,7)m, phía trong cửa nhôm kính là cửa kích thước (1,2×2,3)m; phía Tây Nam có 01 cửa nách kích thước (0,9×2,1)m. Phía Đông Bắc cửa ra vào là mái che và vỉa hè, vỉa hè rộng 7,4m. Trước cửa nhà số 158 có 01 cột bóng đèn đường ghi “số 20”. Trên vỉa hè cách cột bóng đèn đường 9,2 m về phía Tây, cách mép đường bờ đê C về phía Tây Nam là 6,9 m phát hiện 01 cây cau cảnh (ký hiệu M) có đường kính gốc là 29cm, cao 1,75 m, phía ngọn phát hiện bị mất ngọn và dấu vết chém do công cụ một lưỡi cắt tạo nên. Trên vỉa hè, cách vị trí ký hiệu M 4,4m về phía Tây Bắc, cách

mép đường bờ đê C về phía Tây Nam phía Tây Nam 5,6 m phát hiện 01 cây cau cảnh (ký hiệu A) có đường kính gốc là 29 cm, thân cao 1,1 m, phía trên phát hiện mất ngọn và dấu vết chém do công cụ một lưỡi cắt tạo nên.

- Trên vỉa hè, cách vị trí A về phía Tây Nam 1,9m, cách tường Tây Bắc 0,6m phát hiện 01 bao giấy màu vàng nâu.

- Nhà cấp bốn có mặt sàn kích thước (6,2×9)m, trên sàn nhà cách tường Tây Bắc 1,8 m, cách tường Tây Nam 2,3 m phát hiện 01 quạt điện nhãn hiệu “Deton” đã cũ, hư hỏng hệ thống quay chuyển hướng. Trên sàn nhà tại vị trí cách tường Tây Bắc 2m, cách tường Tây Nam 3,7 m phát hiện 01 bàn gỗ kích thước (61×81×73)cm, trên mặt bàn có vết hằn gỗ ép do công cụ một lưỡi sắc tạo nên kích thước (15,2×0,6×0,1)cm. Cách tường Tây Bắc 3m, cách tường Tây Nam 1,7 m xác định là vị trí ghế nhựa màu nâu có kích thước (0,4×0,45×0,4)m loại ghế tựa trên có vết cắt do công cụ một lưỡi cắt tạo nên dài 12,5 cm. Cách tường Tây Nam 3,3m cách tường Tây Bắc 1m được xác định là vị trí ghế nhựa màu nâu nhãn hiệu “Việt Nhật”, kích thước (0,45×0,4×0,4) m có 01 chân gãy khuyết

Quá trình khám nghiệm thu giữ vật chứng: 01 chiếc quạt điện nhãn hiệu Deton và 01 bao giấy màu vàng nâu.

Ngày 10/3/2018, tại khu vực trước cổng Sở Y tế tỉnh Bắc Giang trên đường T, Tổ công tác Cảnh sát 113 Công an tỉnh Bắc Giang kiểm soát đối với Nguyễn Văn L đang có hành vi đi bộ dọc đường H, trên tay cầm dao khua khoắng gây hoang mang cho người dân qua lại. Lực lượng công an thu giữ của Nguyễn Văn L những đồ vật sau đây:

- 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng;
- 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài cả chuôi 40 cm, lưỡi dao màu trắng, bản lưỡi dao rộng nhất là 8cm;
- 01 chiếc tô vít bằng kim loại dài 32 cm;
- 01 quyển sổ hộ khẩu, chủ hộ mang tên Đoàn Thị R.

Cùng ngày 10/3/2018, lực lượng Cảnh sát 113 Công an tỉnh Bắc Giang đã bàn giao đối tượng Lướt cùng đồ vật, tài liệu liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố B.

Ngày 11/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn L. Cơ quan điều tra cho ông Ngô Thế T1 và ông Nguyễn Thanh H nhận dạng đối với Nguyễn Văn L. Kết quả ông T và ông H đều nhận ra Nguyễn Văn L là người có hành vi hủy hoại tài sản của ông T ngày 05/3/2018.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 09/3/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: Một chiếc tuốc nãng điện quạt nhãn hiệu Deton có giá trị 50.000 đồng; 01 cây cau cảnh 15 năm tuổi thân

cao 1,75 m, đường kính 29 cm có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 cây cau cảnh 15 năm tuổi thân cao 1,1m đường kính 29 cm có giá trị 1.000.000 đồng .

Ngày 03/4/2018, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn L. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 19/2018/PYTT ngày 02/5/2018, Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền núi phía Bắc kết luận:

“1- Nguyễn Văn L (Nguyễn Trường G), sinh năm: 1964 - Trú tại: Số nhà A1, phường T, Thành phố B, tỉnh Bắc Giang bị bệnh tâm thần: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn hưng cảm không có các triệu chứng loạn thần (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi - F31.1).

2- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội vào đêm ngày 05/3/2018 và Nguyễn Văn L (Nguyễn Trường G), bị bệnh tâm thần Rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn hưng cảm không có các triệu chứng loạn thần, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3- Hiện tại Nguyễn Văn L bị bệnh tâm thần: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực hiện tại giai đoạn hưng cảm không có các triệu chứng loạn thần, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Tại Bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 26/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Nguyễn Văn L về tội "Hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm điều khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo khai nhận do có mâu thuẫn từ trước với ông T nên ngày 05/3/2018 bị cáo có hành vi dùng dao phay chém cụt ngọn hai cây cau cảnh và chiếc tuốc nơ quạt điện nhà ông T. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Bị hại là ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/3/2018 tại quán cà phê Y, địa chỉ số X1, đường đê C, phường L, thành phố B do ông T làm chủ, bị cáo L cầm dao phay chém một nhát xuống bàn gỗ ép, chém cụt ngọn 02 cây cau cảnh, chém hỏng 01 tuốc nơ quạt của gia đình ông T. Gia đình ông đã nhận lại chiếc quạt, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Đối với chiếc bàn gỗ ép bị cáo Lướt chém nhưng không gây thiệt hại gì nên ông T cũng không yêu cầu gì.

Người làm chứng là ông Ngô Thế T1, ông Nguyễn Thanh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/3/2018 khi ông T, ông H và ông T1 đang ngồi nói chuyện tại quán cà phê Y do ông T làm chủ thì có người đàn ông đi từ ngoài cửa vào và nói “ Tao là G Chí đây..”, sau đó người đàn ông cầm dao ở tay phải chém một nhát vào mặt bàn các ông đang ngồi, tiếp đó cầm dao chém một nhát vào chiếc quạt điện ở gần đó. Ngay sau đó người

đàn ông đi ra ngoài cầm dao chém cụt ngọn hai cây cau cảnh trước cửa quán của ông T và bỏ đi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Hủy hoại tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn L từ 10 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/3/2018.

3. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đen, đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài cả chuôi 40 cm, lưỡi dao màu trắng, bản lưỡi dao rộng nhất là 8cm; 01 chiếc tô vít bằng kim loại dài 32 cm, 01 mảnh giấy màu vàng nâu.

- Trả lại bị cáo 01 quyền sở hữu khẩu chủ hộ mang tên Đoàn Thị R.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày ý kiến:

- Nhất trí với tội danh, khoản, điều luật Viện kiểm sát đề nghị.

- Người bào chữa cho rằng mặc dù bị cáo có hành vi hủy hoại tài sản của gia đình ông T nhưng hành vi của bị cáo gây thiệt hại không lớn nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên luật sư đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng mức hình phạt 06 tháng tù để bị cáo nhanh chóng trở về địa phương chữa bệnh.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa, bị hại, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 05/3/2018, tại quán cà phê Y, địa chỉ số X1, đường đê C, phường L, thành phố B bị cáo L đã có hành vi dùng 01 con dao phay chém làm gãy tuốc năng chiếc quạt điện nhãn hiệu Deton; chém cụt 01 cây cau cảnh 15 năm tuổi thân cao 1,75 m, đường kính 29 cm; chém cụt 01 cây cau cảnh 15 năm tuổi thân cao 1,1m đường kính 29 cm của ông Nguyễn Văn T. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 2.050.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh, điều, khoản trên là có căn cứ.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của ông T được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiến hành vi nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng hành vi của bị cáo gây thiệt hại về tài sản không lớn nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng. Bị cáo đã có hành vi dùng dao gây thiệt hại về tài sản cho gia đình ông T với tổng giá trị trên 2.000.000đ, với mức thiệt hại về tài sản do hành vi của bị cáo gây ra đã đủ định lượng cấu thành tội hủy hoại tài sản theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự. Do vậy, đề nghị của người bào chữa không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại bản án số 23/2018/HSPT ngày 05/03/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 08 tháng 01 ngày tù về tội “Hủy hoại tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng không chịu cải sửa nay lại phạm tội do cố ý. Do vậy, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục bị cáo, phòng ngừa tội phạm cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn T, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

[8]. Về vật chứng vụ án: Đối với con dao bị cáo dùng để hủy hoại tài sản nhà ông T vào ngày 05/3/2018, bị cáo khai không nhớ nguồn gốc và sau khi hủy hoại tài sản để ở đâu nên Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có để xử lý.

[9]. Về tài sản thu giữ khi Công an kiểm soát bị cáo: Đối với 01 túi xách màu đen, đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài cả chuôi 40 cm, lưỡi dao màu trắng, bản lưỡi dao rộng nhất là 8cm; 01 chiếc tô vít bằng kim loại dài 32 cm cơ quan Công an thu của bị cáo khi kiểm soát không phải là vật chứng trong vụ án, nay bị cáo không yêu cầu được nhận lại, trị giá tài sản không đáng kể nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 mảnh giấy màu vàng nâu công an thu giữ khi khám nghiệm hiện trường có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 quyển sổ hộ khẩu chủ hộ mang tên Đoàn Thị R cần trả lại bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác là Nguyễn Trường G) phạm tội “Hủy hoại tài sản”

2. Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm q,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 11/3/2018.

3. Về tài sản bị tạm giữ: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xách màu đen, đã qua sử dụng; 01 con dao bằng kim loại màu đen, dài cả chuôi 40 cm, lưỡi dao màu trắng, bản lưỡi dao rộng nhất là 8cm; 01 chiếc tô vít bằng kim loại dài 32 cm và 01 mảnh giấy màu vàng nâu.

- Trả lại bị cáo 01 quyển sổ hộ khẩu chủ hộ mang tên Đoàn Thị R.

(Toàn bộ đặc điểm tài sản bị tạm giữ theo quyết định chuyển vật chứng số 88/QĐ-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và biên bản giao nhận tài sản tạm giữ ngày 02/7/2018 giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đồng phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Văn Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKS thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.

